

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NC

Bình Định, ngày tháng năm 2022

V/v xin chủ trương thành lập các
phường thuộc thị xã An Nhơn
và thành lập thành phố An Nhơn
thuộc tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số
1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến
năm 2035; Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Công văn số 262/UBTVQH14-PL ngày 17 tháng 4 năm 2018 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thống nhất thực hiện các quy định về điều
chỉnh địa giới đơn vị hành chính gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 6;
Công văn số 2145/BNV-CQĐP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc
thống nhất thực hiện quy định về điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính gắn với
thực hiện Nghị quyết Trung ương 6;

Trên cơ sở điều kiện, tiêu chuẩn thành lập đơn vị hành chính và thực hiện
chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định tại Kết luận số 166-KL/TU
ngày 28 tháng 11 năm 2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nội
vụ xem xét, cho ý kiến về chủ trương thành lập các phường thuộc thị xã An Nhơn
và thành lập thành phố An Nhơn thuộc tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

**I. VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN THỊ XÃ AN NHƠN VÀ SỰ CẦN THIẾT
THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ AN NHƠN VÀ THÀNH LẬP
THÀNH PHỐ AN NHƠN**

Thị xã An Nhơn được thành lập theo Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 28
tháng 11 năm 2011 của Chính phủ, trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô
dân số của huyện An Nhơn. Thị xã An Nhơn ở phía Nam của tỉnh Bình Định, có
địa giới hành chính: phía Đông giáp huyện Tuy Phước; phía Tây giáp huyện Tây

Sơn và huyện Vân Canh; phía Nam giáp huyện Vân Canh và huyện Tuy Phước; phía Bắc giáp huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Thị xã An Nhơn là đô thị vệ tinh của thành phố Quy Nhơn và là trung tâm giao lưu kinh tế, văn hóa - xã hội trong khu vực miền Trung - Tây Nguyên theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định. Thị xã An Nhơn có hệ thống giao thông rất thuận lợi: có đường Quốc lộ 1, Quốc lộ 19 và đường sắt Bắc - Nam đi qua, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế, văn hóa trong và ngoài tỉnh. Đây cũng là địa phương có dự án Tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông và dự án Tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku (Gia Lai) đi qua.

Thị xã An Nhơn có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, nhất là giai đoạn 05 năm gần đây, bình quân hằng năm đều đạt trên 15%, riêng năm 2021 do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19 nên đạt 8,5%. So với năm 2011, đến năm 2021, tổng giá trị sản xuất tăng gần 4,5 lần, từ 4.139 tỷ đồng lên 18.522 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010); tỷ trọng ngành công nghiệp - dịch vụ trong cơ cấu kinh tế tăng từ 62,5% lên gần 88%; thu ngân sách nhà nước tăng từ 158,4 tỷ đồng/năm lên 1.022 tỷ đồng/năm; vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong 10 năm hơn 14.000 tỷ đồng; cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ lệ lao động ngành công nghiệp - xây dựng tăng từ 36,6% lên 68,3%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 gấp 3 lần năm 2011 (tăng từ 20,07 triệu đồng/người lên 59,85 triệu đồng/người). Quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, kiện toàn, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 219/QĐ-BXD công nhận thị xã An Nhơn là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Bình Định, với phạm vi đánh giá khu vực nội thị gồm 05 phường (Nhơn Thành, Đập Đá, Nhơn Hưng, Bình Định và Nhơn Hòa) và ngoại thị gồm 10 xã (Nhơn Phúc, Nhơn Lộc, Nhơn Thọ, Nhơn An, Nhơn Hậu, Nhơn Phong, Nhơn Hạnh, Nhơn Khánh, Nhơn Mỹ, Nhơn Tân).

Việc thành lập các phường thuộc thị xã An Nhơn và thành lập thành phố An Nhơn, tỉnh Bình Định là cần thiết và phù hợp với Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc¹, đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định² và hiện trạng phát triển của thị xã An Nhơn và các xã hiện nay.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG VÀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ AN NHƠN

1. Thành lập các phường thuộc thị xã An Nhơn

a) Phương án thành lập các phường:

Thành lập 06 phường trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 06 xã: Nhơn Phúc, Nhơn Lộc, Nhơn Thọ, Nhơn An, Nhơn Hậu và Nhơn Phong.

¹ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030.

² Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035.

b) Đánh giá tiêu chuẩn:

Đối chiếu tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 và Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các xã Nhơn Phúc, Nhơn Lộc, Nhơn Thọ, Nhơn An, Nhơn Hậu và Nhơn Phong đã đạt 4/4 tiêu chuẩn của phường thuộc thị xã (*cụ thể theo Phụ lục I đính kèm*).

2. Thành lập thành phố An Nhơn thuộc tỉnh Bình Định

a) Phương án thành lập thành phố An Nhơn:

Thành lập thành phố An Nhơn trên cơ sở nguyên trạng 244,494 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 180.019 người của thị xã An Nhơn hiện có.

b) Đánh giá tiêu chuẩn:

Đối chiếu với tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thị xã An Nhơn đã đạt các tiêu chuẩn của thành phố thuộc tỉnh (*cụ thể theo Phụ lục II đính kèm*).

III. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ AN NHƠN VÀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ AN NHƠN

1. Tỉnh Bình Định có 02 thành phố, 01 thị xã, 08 huyện (tăng 01 thành phố, giảm 01 thị xã); có 159 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 110 xã, 38 phường, 11 thị trấn (giảm 06 xã và tăng 06 phường).

2. Thành phố An Nhơn có 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 11 phường: Bình Định, Đập Đá, Nhơn Hòa, Nhơn Hưng, Nhơn Thành, Nhơn Phúc, Nhơn Lộc, Nhơn Thọ, Nhơn An, Nhơn Hậu và Nhơn Phong và 04 xã: Nhơn Hạnh, Nhơn Khánh, Nhơn Mỹ, Nhơn Tân.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo và đề nghị Bộ Nội vụ quan tâm xem xét, thống nhất chủ trương thành lập các phường thuộc thị xã An Nhơn và thành lập thành phố An Nhơn thuộc tỉnh Bình Định.

Trân trọng cảm ơn Bộ Nội vụ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP UBND tỉnh;
- UBND thị xã An Nhơn;
- Lưu: VT, K12, K14.

Phạm Anh Tuấn

Phụ lục I
ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN CỦA CÁC XÃ DỰ KIẾN THÀNH LẬP PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ AN NHƠN
(Kèm theo Công văn số /UBND-NC ngày tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

| Số TT | Tên đơn vị hành chính | Quy mô dân số ³ (Tiêu chuẩn 5.000 người) | | Diện tích tự nhiên (Tiêu chuẩn 5,5 km ²) | | Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội | Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị |
|-------|-----------------------|--|----------|---|----------|--|-------------------------------|
| | | Hiện trạng | Đánh giá | Hiện trạng | Đánh giá | | |
| 1 | Xã Nhơn Phúc | 10.655 | Đạt | 10,452 | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2 | Xã Nhơn Lộc | 8.840 | Đạt | 12,269 | Đạt | | |
| 3 | Xã Nhơn Thọ | 8.526 | Đạt | 32,033 | Đạt | | |
| 4 | Xã Nhơn An | 10.394 | Đạt | 8,917 | Đạt | | |
| 5 | Xã Nhơn Hậu | 13.708 | Đạt | 12,277 | Đạt | | |
| 6 | Xã Nhơn Phong | 9.567 | Đạt | 8,195 | Đạt | | |

³ Theo Công văn số 103/CV-CCTK ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thống kê thị xã An Nhơn phân bổ dân số trung bình sơ bộ năm 2022 của thị xã An Nhơn

Phụ lục II
ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THÀNH PHỐ AN NHƠN THUỘC TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Công văn số /UBND-NC ngày tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

| Số TT | Tiêu chí | Tiêu chuẩn | Thực trạng | Đánh giá |
|-------|--|-----------------------------------|------------------------------|----------|
| 1 | Quy mô dân số | ≥ 150.000 người | 180.019 ⁴ | Đạt |
| 2 | Diện tích tự nhiên | ≥ 150 km ² | 244,494 | Đạt |
| 3 | Đơn vị hành chính trực thuộc | | | |
| 3.1 | Số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc | ≥ 10 đơn vị hành chính cấp xã | 15 | Đạt |
| 3.2 | Tỷ lệ số phường/tổng số đơn vị hành chính cấp xã | ≥ 65% | 73,33% (11/15 xã, phường) | Đạt |
| 4 | Đã được công nhận đô thị | Loại I hoặc loại II hoặc loại III | Đô thị loại III | Đạt |
| 5 | Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội | | | |
| 5.1 | Cân đối thu chi ngân sách | Dư | Dư | Đạt |
| 5.2 | Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước (lần) | 1,05 | 1,28 | Đạt |
| 5.3 | Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất (%) | Đạt bình quân của tỉnh | 13,37 | Đạt |
| 5.4 | Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất (%) | Đạt bình quân của tỉnh (5,42%) | 2,50 | Đạt |
| 5.5 | Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế | 80% | 90 | Đạt |
| 5.6 | Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thành | 80% | 80,02 | Đạt |

⁴ Theo Công văn số 103/CV-CCTK ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thống kê thị xã An Nhơn phân bổ dân số trung bình sơ bộ năm 2022 của thị xã An Nhơn